

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2022

“Về tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Năm.
2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20^A/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh L. (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-12-2021, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Bà H và ông Trần Thanh S cưới nhau vào đầu năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An. Sau thời gian sống chung đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp vợ chồng thường xuyên tranh chấp, cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không sống chung nên bà H xin ly hôn với ông S. Về con chung, bà H và ông S có 02 người con chung tên Trần Nguyễn Tường V, sinh ngày 30-6-2008 và Trần Nguyên K, sinh ngày 09-7-2013. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 10-3-2022, bà H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Trần Thanh S trình bày: Ông S không tranh chấp gì về việc phân chia tài sản. Về con có hai đứa tên

Trần Nguyễn Tường V, sinh ngày 30-6-2008 và Trần Nguyên K, sinh ngày 09-7-2013. Khi ly hôn con theo mẹ, ông S có trách nhiệm lo và trợ cấp nuôi con đến trưởng thành. Ông S đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do ông bận việc làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Thanh H xin ly hôn với ông Trần Thanh S và yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì vậy xác định tranh chấp giữa bà H và ông S là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà H, ông S và tài liệu đã thu thập xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S là hôn nhân hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 06-10-2009. Sau thời gian sống chung đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không sống chung, nay bà H xin ly hôn ông S đồng tình không phản đối, như vậy hôn nhân giữa bà H và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H.

[3] Về nuôi con chung: Bà H và ông S có 02 người con chung tên Trần Nguyễn Tường V, sinh ngày 30-6-2008 và Trần Nguyên K, sinh ngày 09-7-2013 đang ở chung bà H. Khi ly hôn ông S thống nhất giao bà H trực tiếp nuôi 02 con chung, do đó giao bà H trực tiếp nuôi 02 con chung theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H từ chối việc yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con, do đó không buộc ông S cấp dưỡng nuôi con theo như quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà H phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn. Ông Trần Thanh S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Trần Thanh S.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Trần Thanh S.

Về nuôi con: Giao bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi 02 người con chung tên Trần Nguyễn Tường V, sinh ngày 30-6-2008 và Trần Nguyễn K, sinh ngày 09-7-2013. Ông Trần Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002233 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Tiến